

80. XÃ PHÚ HỮU

STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
1	Chợ An Phú Thuận	Đường loại 1		4.400
		Đường loại 4		1.600
2	Chợ Hang Mai	Đường loại 1		4.600
		Đường loại 3		4.000
3	Đường Nguyễn Văn Voi	Đường tỉnh 854	Vòng xoay Đường Nguyễn Văn Voi	9.000
		Vòng xoay Đường Nguyễn Văn Voi	Ranh Cùm dân cư thị trấn	6.000
		Ranh cùm dân cư	Rạch Cái Gia Nhỏ	4.800
4	Đường Nguyễn Trãi	Toàn tuyến		4.800
5	Đường Huỳnh Văn Khá	Toàn tuyến		1.200
6	Đường Nguyễn Huệ	Đường Nguyễn Văn Voi	Quốc lộ 80	9.000
		Quốc lộ 80	Bờ sông Sa Đéc	9.000
7	Đường Trần Trung Sỹ	Cầu Cái Tàu Hạ	Vàm Cái Tàu Hạ	2.400
		Vàm Cái Tàu Hạ	Nguyễn Huệ	1.600
8	Đường cấp sông Cái Tàu Hạ	Cầu Cái Tàu Hạ	Đường Nguyễn Trãi	7.200
		Đường Nguyễn Trãi	Cổng Bà Nhung	2.400
9	Đường Văn Tấn Bầy	Toàn tuyến		7.200
10	Đường 30 tháng 4	Toàn tuyến		7.200



Ng

STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
11	Đường Phan Văn Út	Toàn tuyến		7.200
12	Đường nội bộ trong khu 109 nền	Nguyễn Văn Voi	Trường tiểu học Cái Tàu Hạ 1	6.000
		Đường nhà bác sĩ Tuấn	Đường Nguyễn Văn Voi	4.800
13	Đường Quốc lộ 80	Cầu Cái Gia Nhỏ	Đường Nguyễn Huệ	8.400
		Nguyễn Huệ	Cầu Cái Tàu Hạ	9.000
		Cái Tàu Hạ	Cầu Mù U	7.400
		Cầu Mù U	Ranh xã Tân Nhuận Đông	4.400
14	Đường tỉnh 854	Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT (Quốc lộ 80)	Cổng Bà Nhung	9.000
		Cổng Bà Nhung	Cầu Xẻo Trầu	3.000
		Cầu Xẻo Trầu	Ranh xã Tân Nhuận Đông	2.000
15	Đường Xẻo Trầu - An Phú Thuận - Lãnh Lân	Cầu Xẻo Trầu	Cầu Tư Phường	1.400
		Cầu Bà Quới	Hết ranh thị trấn Cái Tàu Hạ cũ	1.200
		Ranh thị trấn Cái Tàu Hạ cũ	Cầu Rạch Áp	800
		Cầu Vàm Kinh	Lãnh Lân	800
16	Đường Bà Quới	Đường tỉnh 854	Cầu Bà Quới	1.200
17	Đường từ cầu Bà Quới đến nhà ông Tư Vinh	Toàn tuyến		1.000
18	Đường từ Hẻm Bà Quới đến nhà ông Bảy Thanh	Toàn tuyến		1.000




STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
19	Đường Cầu Xẻo Nhum đến nhà ông Nguyễn Văn Hậu	Toàn tuyến		1.000
20	Đường Cầu Ba Miếu đến nhà ông Ba Tủa	Toàn tuyến		1.000
21	Đường cầu cái Tàu Hạ - Cầu Xóm Cưởi	Toàn tuyến		1.600
22	Đường Cầu Xóm Cưởi - rạch Cây Gáo	Toàn tuyến		1.000
23	Đường chùa Hội An	Toàn tuyến		1.400
24	Đường Vàm Đình	Quốc lộ 80	Vàm Đình	1.600
25	Đường từ Vàm Đình đến ranh cụm công nghiệp Cái Tàu Hạ - An Nhơn	Toàn tuyến		1.000
26	Đường cầu Cái Gia Nhỏ đến sông Sa Đéc	Toàn tuyến		1.200
27	Đường từ Cách 100m cầu Nguyễn Văn Voi - cầu Ông Chín Chóp	Toàn tuyến		1.200
28	Đường từ cầu ông Chín Chóp - hẻm Bà Quới	Toàn tuyến		1.000




STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
29	Đường từ Cầu Ông Chín Chóp - nhà bà Mười Yển (số 791)	Toàn tuyến		1.000
30	Đường Xóm Cỏm	Toàn tuyến		1.200
31	Các Đường nội bộ khu dân cư cụm công nghiệp Cái Tàu Hạ - An Nhơn	- Đường 12m		3.600
		- Đường 9m		3.400
		- Đường 5m		3.000
		- Đường 3,5m		2.400
32	Các Đường nội bộ cụm dân cư Cái Tàu Hạ	- Đường 12m		3.600
		- Đường 7m		3.000
		- Đường 5m		2.400
		- Đường 3,5m		2.000
33	Đường Nguyễn Chí Thanh	Toàn tuyến		1.600
34	Đường Nguyễn Chí Thanh nối dài	Toàn tuyến		3.000
35	Đường vào bến xe huyện	Quốc lộ 80	Đường vành đai mới	6.000
36	Các Đường nội bộ trong Khu dân cư Trung tâm thị trấn	- Đường 7m		6.000
		- Đường 5m		4.800
37	Đường từ cổng Thầy Nhi - giáp Đường Nguyễn Văn Voi	Toàn tuyến		1.000
38	Đường từ Rạch Cây Gáo - bệnh viện Đa khoa Châu Thành	Rạch Cây Gáo	Đường Vành đai	1.000
		Đường Vành đai	Giáp Trung tâm y tế Khu vực Sa Đéc 2	1.000

STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
39	Đường từ cầu Kiến Hùng đến giáp Đường tỉnh 854 (Đường lộ cũ cấp sông Cái Tàu Hạ)	Toàn tuyến		1.400
40	Đường từ Chùa Hội An đến giáp sông Cái Tàu Hạ	Toàn tuyến		1.200
41	Hẻm đối diện nhà thờ Tin Lành (bà Chín Cô Đơn cũ) - chùa Phước Long	Toàn tuyến		1.600
42	Đường Hẻm chùa Phước Long	Quốc lộ 80	Trần Trung Sỹ	1.600
43	Chợ Phú Hựu	Đường loại 1		2.200
		Đường loại 4		1.100
44	Cụm dân cư Tân Lễ, An Hiệp	Đường loại 2		900
		Đường loại 3		800
		Đường loại 4		600
45	Cụm dân cư An Hiệp	Đường loại 3		900
		Đường loại 4		600
46	Cụm dân cư An Hiệp mở rộng	Đường loại 2		800
		Đường loại 3		700
		Đường loại 4		600
47	Khu dân cư cụm công nghiệp Cái Tàu Hạ - An Nhơn	Đường loại 2		3.000
		Đường loại 3		2.400
		Đường loại 4		2.000
48	Cụm dân cư Hang Mai	Đường loại 3		4.000




STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
49	Khu tái định cư tuyến Đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ	Đường loại 2		5.400
		Đường loại 3		2.500
50	Đường Tân Hội - An Phú Thuận (Hương lộ 18)	Toàn tuyến		1.000
51	Đường Mù U	Cầu Mù U	Giáp Đường (Đường tỉnh 854)	800
52	Đường Sông Tiền	Bến dò cồn An Hòa (Em Ba)	Ranh xã An Nhơn	1.200
		Ranh xã An Nhơn	Cầu Cái Đôi	800
53	Đường An Khánh - An Phú Thuận - Lộc Hoà	Giáp ranh xã Tân Nhuận Đông	Cầu Hân Thê	800
54	Đường Rạch Ấp - Đường Cày	Toàn tuyến		800
55	Đường An Thạnh - Lảnh Lân (ranh tỉnh Vĩnh Long)	Toàn tuyến		600
56	Đường Bắc - Nam rạch Xẻo Cùi (ranh tỉnh Vĩnh Long)	Toàn tuyến		600
57	Đường Bắc rạch Xẻo Vang (2 bờ)	Toàn tuyến		600
58	Đường cồn Bạch Viên	Toàn tuyến		600
59	Đường từ Cầu Xẻo Dời - cầu Xẻo Trầu	Toàn tuyến		2000

STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
60	Đường đầu nối Nguyễn Văn Voi - rạch Cái Gia Nhỏ	Đường Nguyễn Văn Voi	Rạch Cái Gia Nhỏ	3.840
61	Đường nối từ cầu Nguyễn Huệ đến Đường Sông Tiền	Cầu Nguyễn Huệ	Đường Sông Tiền	1.500
62	Đường Rạch Chùa - Nhân Lương	Đường tỉnh 854	Ranh xã Tân Nhuận Đông	800



kg